

Số: **1291** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **23** tháng **6** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tiểu khu 1-Khu đô thị
nghỉ dưỡng phía Nam thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm /2019; Luật quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 2057/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao thuộc Khu du lịch quốc gia Tam 2 chức, huyện Kim Bảng; số 804/UBND-GTXD ngày 29/3/2022 về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu vực phía Tây Nam thuộc quy hoạch phân khu Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao và phân mở rộng tại địa bàn huyện Kim Bảng; số 651/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tiểu khu 1-Khu đô thị nghỉ dưỡng phía Nam thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng;

Theo văn bản số 1274/TB-VPUB ngày 21/5/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo về tình hình triển khai Dự án xây dựng mới Bệnh viện Phong; Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh; Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu vực phía Tây Nam phân khu trung

tâm dịch vụ hậu cần phục vụ du lịch tại thị trấn Ba Sao;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1373/TTr-SXD ngày 15/6/2022, kèm theo Báo cáo thẩm định số 1372/BC-SXD ngày 15/6/2022),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tiểu khu 1 - Khu đô thị nghỉ dưỡng phía Nam thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tiểu khu 1 - Khu đô thị nghỉ dưỡng phía Nam thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao thuộc Khu du lịch quốc gia Tam chúc, huyện Kim Bảng được phê duyệt.

- Xây dựng tiểu khu trong khu đô thị nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp Ba Sao theo tiêu chí xanh, hài hòa với cảnh quan tự nhiên; thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế xã hội, dịch vụ thương mại huyện Kim Bảng nói riêng và của tỉnh nói chung.

- Làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy định.

3.2. Tính chất: Là khu đô thị mới theo tiêu chí xanh được đầu tư đồng bộ về hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, tập trung phát triển các loại hình nhà ở sinh thái phục vụ cho người dân địa phương và khu vực dân cư các vùng lân cận.

3.3. Quy mô:

- Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 29,51 ha.

- Quy mô dân số: khoảng 1.756 người.

3.4. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

Khu đất lập quy hoạch chi tiết nằm thuộc các lô II-OM3, II-OM4, II-OM5, II-OM6, II-GD1, II-GD2, II-YT, II-CXDDT2, II-CXĐT3, II-CXĐT4, II-CXĐT5 và II-CXĐT6 theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tại địa bàn thị trấn Ba Sao. Có vị trí:

- Phía Bắc giáp đường quy hoạch rộng 27m theo quy hoạch phân khu.

- Phía Nam giáp ranh giới quy hoạch phân khu Khu văn hóa tâm linh.

- Phía Đông giáp đường quy hoạch rộng 25m theo quy hoạch phân khu.

- Phía Tây giáp núi đá hiện trạng.

4. Quy hoạch sử dụng đất

| STT | Loại đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------|-----------------------------|---------------|
| 1 | Đất ở mới | 121.329,90 | 41,11 |
| 2 | Đất công cộng | 2.226,62 | 0,75 |
| 3 | Đất giáo dục | 31.826,22 | 10,78 |
| 4 | Đất y tế | 35.361,58 | 11,98 |
| 5 | Đất cây xanh | 46.149,33 | 15,64 |
| 6 | Đất giao thông | 58.242,66 | 19,73 |
| | - Đất đường giao thông | 56.757,51 | |
| | - Đất bãi đỗ xe | 1.485,15 | |
| | Tổng cộng | 295.136,31 | 100,00 |

5. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị

5.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Hệ thống đường giao thông chính, không gian cảnh quan chung của khu vực tuân thủ theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng đã được phê duyệt. Bố trí các tuyến đường giao thông nội bộ kết nối trong các nhóm ở. Thiết kế quy hoạch xây dựng theo mạng ô cờ.

- Các công trình giáo dục, y tế được bố trí tại khu vực phía Nam theo quy hoạch phân khu Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao, mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao công trình 3÷5 tầng đối với các công trình giáo dục, tầng cao công trình từ 5÷7 tầng đối với công trình y tế. Chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ của lô đất. Hình thức kiến trúc theo hướng kiến trúc xanh, hài hòa với không gian đồi núi cảnh quan khu vực lân cận.

- Các công trình công cộng nằm xen kẽ tại từng khu ở với các chức năng dự kiến: nhà văn hóa, dịch vụ thương mại..., được bố trí kết hợp các không gian cây xanh và bãi đỗ xe phục vụ cho khu vực. Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao công trình 3÷5 tầng. Chỉ giới xây dựng lùi 6m so với chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường kề cận.

- Hệ thống cây xanh công cộng: Cây xanh vườn hoa được bố trí theo từng dải kết nối từ hệ thống cây xanh mặt nước phía Đông (theo quy hoạch phân khu) về phía Tây tới khu vực cây xanh đồi núi tự nhiên phía Tây, kết hợp với cây xanh giữa các dãy nhà nhằm tăng sự lan tỏa của hệ thống cây xanh mặt nước đến từng nhóm ở. Hạn chế tối đa xây dựng công trình trong các khu cây xanh vườn hoa, đáp ứng tối đa giá trị về cảnh quan cho khu vực. Tầng cao công trình tối đa 1 tầng, mật độ xây dựng tối đa 5%. Khu vực phía Tây giáp khu vực núi đá hiện trạng bố trí hệ thống cây xanh cảnh quan nhằm hạn chế các yếu tố về địa hình, đảm bảo không xâm hại đến môi trường tự nhiên; bảo tồn và phát huy các giá trị về thiên nhiên cho khu vực.

- Khu nhà ở thấp tầng được quy hoạch là nhà ở biệt thự theo từng phân khúc và quy mô khác nhau, quy hoạch thành từng dãy tạo nên các tuyến phố đồng bộ về tầng cao, khoảng lùi xây dựng và hình khối kiến trúc công trình trong từng khu ở.

Mật độ xây dựng trung bình từ 43,3÷53,3%, tầng cao công trình 4 tầng, được thiết kế với mật độ thấp kết hợp với không gian cây xanh cảnh quan và địa hình từ nhiên nhằm được thiết kế và quy hoạch phát triển không gian đô thị theo hướng nghỉ dưỡng sinh thái. Chỉ giới xây dựng lùi 3m so với chỉ giới đường đỏ của đường.

- Các công trình công cộng, cây xanh vườn hoa, hệ thống đường giao thông trong khu quy hoạch được nghiên cứu bố trí các hạng mục công trình cho người khuyết tật dễ dàng tiếp cận, sử dụng và được xác định cụ thể trong quá trình triển khai các bước tiếp theo.

5.2. Thiết kế đô thị:

- Cảnh quan khu vực được thiết kế gắn với hệ thống cây xanh cảnh quan chung của đô thị theo hướng Bắc Nam, kết nối hài hoà các không gian chức năng trong khu vực quy hoạch.

- Dọc hai bên các tuyến đường kết nối nội bộ từ các khu ở tới tuyến đường phía Đông đều bố trí các dải cây xanh để kết nối không gian xanh, vừa có tính dẫn hướng vào phía trong các khu ở, tạo không gian mở cho từng khu vực.

- Trục, tuyến không gian chính được xác định là tuyến đường quy hoạch rộng 27m phía Đông khu đất. Các công trình dọc trên tuyến được thiết kế đồng nhất về kiến trúc (tầng cao công trình, khoảng lùi xây dựng, màu sắc, hình thức kiến trúc...), hình thành các tuyến phố vừa có tính dẫn hướng, vừa tạo nét kiến trúc đặc trưng cho tổng thể khu vực quy hoạch.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch san nền:

- Hướng dốc chính: Từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam.

- Cao độ tim đường giao thông khoảng từ +50,8m đến +64,0m; cao độ san nền hoàn thiện cao hơn tim độ đường giao thông tại các vị trí tương ứng khoảng 0,1m÷ 0,15m. Cao độ san lấp khi thi công thấp hơn nền quy hoạch 0,3m.

6.2. Quy hoạch giao thông:

- Các tuyến đường bố trí kết nối các khu chức năng và đấu nối với các tuyến đường khu vực; bao gồm:

+ Mặt cắt 1-1 rộng 27m (tuyến đường phía Bắc khu đất) với quy mô: 6m(hè) + 15m(lòng đường gom) + 6m(hè).

+ Mặt cắt 2-2 rộng 25m (tuyến đường phía Đông khu đất) với quy mô: 5m(hè) + 15m(lòng đường) + 5m(hè).

+ Mặt cắt 3-3 rộng 24m (đường số 4A, 5A, 7A, 8A, 10A, 11A đấu nối với tuyến đường quy hoạch phía Đông khu đất) với quy mô: 3m(hè) + 7,5m(lòng đường) + 3m(GPC giữa) + 7,5m(lòng đường) + 3m(hè).

+ Mặt cắt 4-4 rộng 13m (đường số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11) với quy mô 3m(hè) + 7m(lòng đường) + 3m(hè).

- Bãi đỗ xe: bố trí 03 bãi đỗ xe kết hợp với các khu cây xanh vườn hoa, tiếp giáp với các vị trí công trình công cộng đáp ứng nhu cầu cho khu vực.

- Thiết kế quy hoạch giao thông đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các nhóm nhà, bảo đảm mỹ quan khu vực và tiêu chuẩn về kinh tế kỹ thuật. Bố trí quy hoạch các vị trí lên xuống đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận dễ dàng, thuận lợi.

6.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Hướng thoát chính: từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Nước mưa được thu gom theo các tuyến cống dọc theo các trục đường nội bộ trong khu đất rồi thoát ra hệ thống thoát nước hiện trạng phía Đông khu đất (theo quy hoạch phân khu Khu trung tâm hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao).

- Mạng lưới thoát nước mưa nội bộ được bố trí trên vỉa hè, gồm các tuyến cống BTCT có kích thước từ B500÷B2000. Khu vực tiếp giáp với khu vực núi đá bố trí hệ thống rãnh hở thu gom nước núi nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các chức năng của dự án.

- Hệ thống ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo cống, khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 30m, bố trí tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống...

- Hệ thống thoát nước hiện trạng đi giữa khu đất được di chuyển, quy hoạch về phía Đông theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao nhằm giữ lại hệ thống thoát nước chung của khu vực, gắn với cải tạo môi trường kết hợp hệ thống cây xanh tạo trục cảnh quan xanh cho khu vực.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: Khoảng 1.200 m³ /ng.đ (bao gồm nước cấp cho sinh hoạt, tưới cây, rửa đường..., nước chữa cháy sẽ được tính toán cụ thể và thỏa thuận về quy mô công suất, mạng lưới đường ống, các giải pháp chữa cháy với cơ quan có thẩm quyền).

- Nguồn cấp: từ Nhà máy nước sạch tại xã Khả Phong thông qua tuyến đường ống Φ225 trên tuyến đường phía Đông khu đất (theo quy hoạch phân khu Khu trung tâm hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao), đảm bảo an toàn cấp nước từ Nhà máy nước sạch sông Hồng tại xã Mộc Nam.

- Hệ thống mạng lưới cấp nước: Thiết kế dạng mạng vòng (áp dụng cho tuyến ống cấp nước chính, ống truyền dẫn cấp cho các khu chức năng) kết hợp mạng cụt (áp dụng cho tuyến ống dịch vụ cấp cho các hộ tiêu thụ) bố trí trên vỉa hè, gồm các tuyến đường ống HDPE từ Φ50÷Φ110 đi ngầm dọc theo các tuyến đường trong khu quy hoạch.

- Cấp nước cứu hỏa: Nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các trục đường chính của khu, đường kính ống nước chữa cháy từ Φ110 trở lên, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách trung bình 150m/trụ và bố trí tại những vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực công cộng thuận lợi cho việc chữa cháy. Ngoài ra, dự kiến bố trí điểm lấy nước tại hồ nước phía Nam của khu quy hoạch làm nguồn nước sử dụng cứu hỏa.

6.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện trong khu vực lập quy hoạch khoảng 5.000 kVA (bao gồm điện cấp cho sinh hoạt, công trình công cộng, chiếu sáng đường giao thông và vườn hoa, công viên, bãi đỗ xe...).

- Nguồn điện: giai đoạn đầu là trạm 110kV Kim Bảng, về lâu dài khu Đô thị sẽ được cấp nguồn từ trạm biến áp 110kV Ba Sao khi trạm được xây dựng và đưa vào vận hành.

- Trạm biến áp: Bố trí mới 06 trạm biến áp dạng kios hoặc trạm trụ thép có công suất từ 560kVA đến $2 \times 1000\text{kVA}$ /trạm, các trạm được đặt tại các lô đất cây xanh và khu vực đất y tế, trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế $\leq 300\text{m}$.

- Mạng lưới: gồm cáp trung thế, hạ thế, cáp điện chiếu sáng, tủ điện hạ áp và tủ điện chiếu sáng được thiết kế đồng bộ, cáp điện đi ngầm trong hào kỹ thuật trên vỉa hè của các tuyến đường giao thông. Đèn chiếu sáng sử dụng loại tiết kiệm năng lượng, đèn led. Chiếu sáng cảnh quan tuyến phố đi bộ, công viên, vườn dạo sẽ tiếp tục được cụ thể hoá trong các bước thiết kế tiếp theo.

6.6. Thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải của toàn khu vực lập quy hoạch khoảng 600,0 m³ /ng.đ (bao gồm nước thải sinh hoạt từ các khu ở và các công trình công cộng, giáo dục, y tế).

- Hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.

- Nước thải được thu gom vào tuyến cống thoát chính trên trục đường phía Đông khu đất, đưa về trạm xử lý nước thải tập trung số 2 phía Đông công suất khoảng 2.700m³ /ng.đ (theo quy hoạch phân khu Khu trung tâm hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch tại thị trấn Ba Sao).

- Hệ thống thu gom nước thải gồm ga thu, ga thăm và các tuyến cống HDPE đường kính D300÷D500 đi ngầm trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông trong khu vực lập quy hoạch. Khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 30m, bố trí giữa các hộ dân, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống... Độ dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy $i > 1/D$ (D là đường kính ống).

6.7. Chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Tổng khối lượng chất thải rắn của khu vực lập quy hoạch khoảng 5 tấn/ngày. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại được phân loại riêng và thu gom định kỳ theo loại rác, tổ chức thu gom rác trong các nhóm nhà, đặt các thùng đựng rác bán kính từ 200m ÷ 300m (ưu tiên đặt gần những khu vực cây xanh, khu đỗ xe, HTKT, công trình công cộng đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp, hài hòa với không gian xung quanh). Bố trí 01 điểm tập kết chất thải rắn tại khu vực đất cây xanh phía Bắc trường học. Rác thải được đưa về điểm tập trung CTR của phường và vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh để xử lý theo quy định.

- Quy hoạch nghĩa trang: Thực hiện theo quy định của tỉnh về quy hoạch, quản lý và sử dụng nghĩa trang. Đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ trong khu quy hoạch để di dời về nghĩa trang tập trung của đô thị Kim Bảng.

6.8. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nguồn được cấp từ tổng đài viễn thông của khu vực.

- Dây điện thoại, internet và truyền hình cáp được đi ngầm trong hào kỹ thuật trên vỉa hè của các tuyến đường giao thông.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan cung cấp hệ thống thông tin để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục thông tin liên lạc đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

6.9. Đánh giá môi trường chiến lược:

Các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường:

- Bố trí hệ thống công thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mặt.
- Tổ chức phân loại, thu gom rác thải tới khu tập kết, thu gom chất thải rắn nguy hại trong khu vực dự án chuyển về bãi rác tập trung xử lý theo quy định.
- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa đảm bảo không ngập úng trong khu vực lập quy hoạch.
- Trồng cây xanh cảnh quan, cây xanh đường phố đảm bảo theo tỷ lệ yêu cầu.
- Tổ chức, phân luồng, điều tiết phương tiện giao thông đảm bảo lưu thông thuận tiện, tránh ùn tắc.

6.10. Đối với công trình ngầm:

Việc xây dựng các công trình ngầm, phần ngầm của các công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với không gian xây dựng ngầm trong quy hoạch đô thị và quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị được quy định tại Nghị định 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

- Có trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận vào bản vẽ quy hoạch chi tiết theo đúng nội dung Quyết định đã được phê duyệt.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt theo quy định.
- Tổ chức quản lý xây dựng, thu hút đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định theo đúng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(10);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TN, TH;
- Lưu VT, GTXD.

TA - QĐ/DTT/QHCT/2022/6_1-500Tieukhu1-BSao.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức